

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Quyết định số 126/QĐ-THPT LC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của
Hiệu trưởng trường THPT Lê Chân)

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh V/v ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 2728/SGDDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Công văn số 2949/SGDDĐT-GDPT ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh V/v xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Kế hoạch bài dạy cấp trung học từ năm học 2026 – 2027.

Căn cứ điều kiện thực tế, trường THPT Lê Chân xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 như sau:

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Đông Triều là địa bàn có dân cư đông, đời sống kinh tế - xã hội cơ bản ổn định và đang tiếp tục phát triển; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, an sinh xã hội được quan tâm; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân ngày càng quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường huy động các nguồn lực, tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong chăm sóc, giáo dục học sinh.

Bên cạnh những thuận lợi, sự phát triển nhanh của kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa và tác động của môi trường sống, mạng xã hội đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng sống, kỹ năng số và định hướng nghề nghiệp.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026 - 2027

2.1. Đặc điểm học sinh

*** Quy mô trường lớp và học sinh:**

- Duy trì ổn định 22 lớp với 989 học sinh.
- Tỷ lệ nam, nữ tương đối cân bằng.
- 100% học sinh học đúng độ tuổi. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

Khối	Tổng số HS/lớp	Học sinh nữ		HS dân tộc		HS khuyết tật	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Khối 10	360/ 8 lớp	195	54,17%	25	6,98%	10	2,78%
Khối 11	314/ 7 lớp	177	56,37%	18	5,73%	5	1,59%
Khối 12	315/ 7 lớp	187	59,37%	13	4,13%	3	0,95%
Toàn trường	989	559	56,52%	56	5,68%	18	1,82%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Cán bộ, giáo viên có năng lực giảng dạy, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, luôn nêu cao tinh thần học hỏi, đổi mới, sáng tạo.

- Tổng số CB, GV, NV của trường: 55 người (trong đó: 40 nữ và 15 nam). Trong đó: BLĐ: 03 (Nữ: 01); GV: 48 (Nữ: 35); Nhân viên: 04 (04 nữ)

- Biên chế tổ trong nhà trường: Gồm 5 tổ trong đó có 04 tổ chuyên môn, 01 tổ hành chính Văn phòng như sau:

Tổ Tự nhiên 1: gồm 13 người, trong đó: môn Toán (08); môn Vật lý (05).

Tổ Tự nhiên 2: Gồm 12 người trong đó: môn Hóa học (04 GV); môn Sinh học (04 GV); môn Công nghệ NN (01 GV); môn Tin học (02 GV); 01 Phó Hiệu trưởng.

Tổ Xã hội 1: Gồm 14 người trong đó: môn Ngữ văn (06); môn Lịch sử (03); môn GD KTPL (02); Địa lý (02); Thư viện (01).

Tổ Xã hội 2: gồm 12 người, trong đó: môn Tiếng Anh (05); môn GDTC (02); môn GD QPAN (02); môn Công nghệ CN (02); 01 Phó Hiệu trưởng.

Tổ Văn phòng: gồm 09 người, trong đó: Hiệu trưởng (01); Kế toán (01); Văn thư (01); Y tế (01); và có 05 người hợp đồng khác: bảo vệ (03); lao công (02).

- Số lượng theo trình độ đào tạo; mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên (*không đánh giá đối với 02 giáo viên hợp đồng là giáo viên trường THPT Nguyễn Bình*):

	Số lượng	Trình độ đào tạo		Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		Th.s	Cử nhân	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Ban lãnh đạo	3	2	1	0	0	0	0	2	66,67%	1	33,33%
Giáo viên	46	17	30	0	0	0	0	22	47,83%	24	52,17%
Tổng số	49	19	30	0	0	0	0	24	47,83%	25	52,17%

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Số phòng học: 22 phòng, đủ cho mỗi lớp 01 phòng; Các phòng học có thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giảng dạy.

- Phòng học bộ môn: 02 phòng thực hành tin học; 01 phòng thực hành môn ngoại ngữ; 01 thư viện; 01 khu giáo dục thể chất có 01 nhà tập luyện đa năng; 03 phòng thực hành (môn Vật lý, Hóa học, Sinh học); 01 phòng đồ dùng cụ môn Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Thư viện (01 phòng); phòng y tế (01 phòng); phòng truyền thống (01 phòng); phòng dạy học STEM (01 phòng). Các phòng học bộ môn đã được đầu tư sửa chữa, nâng cấp phù hợp và tiện ích hơn; Trang thiết bị phục vụ việc dạy và học luôn được quan tâm mua sắm đảm bảo tối thiểu cho hoạt động dạy học diễn ra bình thường.

- Sân chơi bãi tập: 01 sân cỏ nhân tạo đá bóng diện tích 1500 m² trang bị hiện đại, 01 sân bóng rổ; 01 sân trung tâm; 01 sân chơi phía trước nhà D mới được tu bổ sửa sang nâng cấp sạch sẽ, đủ chỗ cho học sinh vui chơi và tổ chức các hoạt động tập thể.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng học sinh, chất lượng đội ngũ và hiệu quả quản trị nhà trường; thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018; xây dựng môi trường giáo dục an toàn – kỷ cương – dân chủ – nhân ái – hạnh phúc; từng bước hình thành mô hình “Quản trị số – Dạy học số – Giáo viên số – Học sinh số”.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về chất lượng đội ngũ

- Có 100% CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GDĐT tổ chức, thực hiện tập huấn lại trong tổ/nhóm chuyên môn.

- 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh theo năng lực và phẩm chất.

- Có 100% CBGVNV sử dụng thành thạo, hiệu quả hồ sơ điện tử, các phần mềm dạy học, hệ thống hỗ trợ giảng dạy và quản lý (OLM, Smas, ...).

- Có 100% giáo viên tham gia đầy đủ các đợt thao giảng, dự giờ. Có từ 50% số giờ thao giảng đạt loại giỏi trở lên. Không có giờ dạy xếp loại không đạt.

- Có từ 30% cán bộ, giáo viên, nhân viên viết đề tài, sáng kiến và được công nhận cấp cơ sở trở lên; phần đầu có ít nhất 01 sáng kiến được công nhận cấp tỉnh.

- Có từ 50% giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên.

- Có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.

- Có từ 30% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 01 giáo viên đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh trở lên.

- Có từ 07 cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận giấy khen của Sở GDĐT và có 01 giáo viên nhận bằng khen của cấp trên trở lên.

- Tích cực tham gia các hội nghị chuyên môn cụm số 5.

2.2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục

- Quy mô: Duy trì 22 lớp học với khoảng 990 học sinh.

- Học tập:

Loại Tốt: Đạt từ 32,5% trở lên.

Loại Khá: Đạt từ 63,5% - 64,0%.

Loại Đạt: Giảm xuống dưới 3,5%.

Loại Chưa đạt: Giữ vững 0%.

- Rèn luyện:

Loại Tốt: Đạt từ 93,0% trở lên.

Loại Khá: Giảm xuống dưới 6,2%.

Loại Đạt: Giảm xuống dưới 0,8%.

Loại Chưa đạt: Giữ vững 0%.

- Chất lượng mũi nhọn:

Thi HSG cấp tỉnh: Duy trì số lượng từ 47 giải trở lên, quyết tâm tăng tỷ lệ giải Nhất, Nhì.

Cuộc thi NCKH / Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng / Tin học trẻ: Phần đầu 100% sản phẩm dự thi cấp phường được chọn thi cấp tỉnh và đạt từ giải Ba trở lên.

- Tổ chức 03 hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường trong năm học (mỗi khối 01 cuộc).

2.3. Chỉ tiêu về phẩm chất và năng lực học sinh theo khối lớp

100% học sinh đạt các yêu cầu về 5 phẩm chất và 10 năng lực cốt lõi theo chương trình GDPT 2018, cụ thể:

- Khối 10: Thích ứng nhanh với môi trường THPT; hình thành phương pháp tự học; bước đầu định hướng nghề nghiệp qua tổ hợp môn lựa chọn; thành thạo việc học trực tuyến trên nền tảng số (OLM, LMS).

- Khối 11: Phát triển năng lực sáng tạo, giải quyết vấn đề qua giáo dục STEM, AI và nghiên cứu khoa học; nâng cao kỹ năng hợp tác, giao tiếp qua hoạt động trải nghiệm và câu lạc bộ.

- Khối 12: Bứt phá năng lực tự học, hệ thống hóa kiến thức để đạt kết quả cao trong Kỳ thi Tốt nghiệp THPT; làm chủ kỹ năng chọn ngành, chọn nghề phù hợp với bản thân.

2.4. Chỉ tiêu cơ sở vật chất – môi trường

- Hoàn thiện các phòng học bộ môn (mua sắm thiết bị dạy học theo kế hoạch), thư viện số, phòng tư vấn tâm lý.

- Đảm bảo an toàn trường học: “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Văn minh”.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Xác định môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, môn học tự chọn

STT	LỚP HỌC	SỐ SỐ	TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
1	10A1	45	Sinh - Địa - GDKTPL - C.Nghệ NN	Toán - Văn - Sinh

2	10A2	45	Hóa - GDKTPL - Tin - C.Nghệ CN	Toán - Văn - Hóa
3	10A3	45	Lý - Sinh - GDKTPL - Tin	Toán - Văn - Lý
4	10A4	45		Toán - Lý - Sinh
5	10A5	45	Lý - Hóa - Địa - Công nghệ (CN)	Toán - Văn - Lý
6	10A6	45		Toán - Lý - Hóa
7	10A7	45		
8	10A8	45	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
9	11B1	45	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
10	11B2	45	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
11	11B3	45	Lý - Hóa - Địa - GDKTPL	Toán - Văn - Lý
12	11B4	44		
13	11B5	45	Lý - Sinh - Địa - C.Nghệ NN	Toán - Văn - Sinh
14	11B6	45	Sinh - Tin - GDKTPL - C.Nghệ NN	Toán - Văn - Sinh
15	11B7	45		
16	12C1	45	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
17	12C2	45		
18	12C3	45	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
19	12C4	45	Lý - Hóa - GDKTPL - C.Nghệ	Toán - Lý - Văn
20	12C5	45	Lý - Sinh - GDKTPL - C.Nghệ	Toán - Lý - Văn
21	12C6	45	Sinh - Địa - GDKTPL - C.Nghệ	Toán - Sinh - Văn
22	12C7	44		

*** Khung thời gian hoạt động giáo dục hàng tuần:**

Buổi	Tiết	T.gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng	1	7h00-7h45	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
	2	8h00-8h45	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
	3	8h50-9h35	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
	4	9h40-10h25	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
	5	10h30-1h15	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5	SHL
Chiều	1	14h00-14h45	Họp HĐGD, họp Tổ/nhóm CM; ôn tập HSG; ôn thi TN; phụ đạo HS chưa đạt; HĐ TNHN; HĐ GDĐP; nghiên cứu KHKT; câu lạc bộ, ..					Nghỉ
	2	15h00-15h45						

Ghi chú:

- Sáng thứ 2 tổ chức nghi thức chào cờ đầu tuần trước khi vào học tiết 1.
- Sau tiết 2 các buổi sáng thứ 3,4,6: thể dục giữa giờ.
- Các lớp chủ động dọn dẹp vệ sinh khu vực được phân công phụ trách.
- Giao ban GVCN: tối thiểu 1 lần/tháng (tuần cuối cùng của tháng).

2. Xây dựng và ban hành Quyết định khung thời gian kế hoạch giáo dục (Phân phối chương trình)

- Xác định cụ thể ngày tựu trường, ngày khai giảng, học kỳ I, học kỳ II, ngày kết thúc năm học¹.

- Quy định thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (buổi 1 và buổi 2); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút; lớp 10,11 thực hiện không quá 35 tiết/tuần; lớp 12 thực hiện không quá 40 tiết/tuần².

- Lập biểu xác định thời gian tổ chức thực hiện theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện buổi 1, buổi 2 theo tuần trong năm học đối với từng khối lớp³.

3. Xây dựng, ban hành kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Kế hoạch dạy học các môn học

3.1.1. Các tổ (nhóm) chuyên môn thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học môn học theo khung tại Phụ lục I Công văn số 2949/SGDĐT-GDPT ngày 05/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh⁴.

3.1.2. Đối với kiểm tra, đánh giá

a. Hình thức, loại kiểm tra, đánh giá; hệ số điểm

** Hình thức kiểm tra, đánh giá:*

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt (Đ) hoặc Chưa đạt (CĐ).

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại.

** Các loại bài kiểm tra, đánh giá:*

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

+ Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đẩy mạnh tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống LMS (sử dụng nền tảng giáo dục số OLM).

¹ Kế hoạch số 283/KH-THPT LC ngày 21/8/2026 của trường THPT Lê Chân về việc Tổ chức tựu trường, khai giảng năm học mới 2026 - 2027.

² Phụ lục Phân phối chương trình các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2026 - 2027.

³ Phụ lục xác định thời gian tổ chức thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2026 - 2027.

⁴ Kế hoạch dạy học các môn học năm học 2026 - 2027.

+ Đối với một môn học, học sinh có thể được kiểm tra, đánh giá nhiều lần nhưng giáo viên chỉ chọn số lần điểm kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

+ Đối với cụm chuyên đề học tập, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

+ Đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Đối với kiểm tra, đánh giá định kỳ bằng điểm số thực hiện trên giấy hoặc trên máy tính phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá và tỉ lệ điểm trong từng môn học theo định hướng sau:

(1) Môn Ngữ văn:

- Hình thức kiểm tra Tự luận (3 bài/năm). Thời gian 90 phút. Cấu trúc gồm 02 phần, trong đó:

+ Phần I: Đọc hiểu: 5,0 điểm.

+ Phần II: Viết: 5,0 điểm.

- Hình thức kiểm tra Tự luận kết hợp trắc nghiệm (1 bài/năm). Thời gian 90 phút. Cấu trúc gồm 02 phần, trong đó:

+ Phần I: Đọc hiểu: 6,0 điểm.

+ Phần II: Viết: 4,0 điểm.

(2) Các môn học khác:

- Quy định số câu hỏi trắc nghiệm như sau:

Phần I: Dạng trắc nghiệm 04 phương án lựa chọn, chọn một phương án đúng;

Phần II: Dạng trắc nghiệm đúng- sai: Mỗi câu hỏi 4 ý;

Phần III: Dạng trắc nghiệm trả lời ngắn.

- Cụ thể:

+ Khối 10, 11:

STT	Môn KT	Thời gian (phút)	Số lượng câu hỏi trắc nghiệm			Ghi chú
			Phần I	Phần II	Phần III	
1	Toán	90	12	2	4	TN 70%, TL 30%
2	Vật lí	45	12	2	8	TN 70%, TL 30%
3	Hóa học	45	12	2	8	TN 70%, TL 30%
4	Sinh học	45	12	2	8	TN 70%, TL 30%
5	Địa lí	45	12	3	4	TN 70%, TL 30%
6	Lịch sử	45	12	4	0	TN 70%, TL 30%
7	GD KT-PL	45	16	3	0	TN 70%, TL 30%
8	Tin học	45	24	2	0	TN 80%, TL 20%
9	Công nghệ CN	45	20	2	0	TN 70%, TL 30%
10	Công nghệ NN	45	20	2	0	TN 70%, TL 30%
11	Tiếng Anh	60	30	5	0	TN 70%, TL 30%

+ Khối 12:

STT	Môn KT	Thời gian (phút)	Số lượng câu hỏi trắc nghiệm			Ghi chú
			Phần I	Phần II	Phần III	
1	Toán	90	12	4	6	TN 100%
2	Vật lí	45	12	2	8	TN 70%, TL 30%
3	Hóa học	45	12	2	8	TN 70%, TL 30%
4	Sinh học	45	12	2	8	TN 70%, TL 30%
5	Địa lí	45	18	4	6	TN 100%
6	Lịch sử	45	12	4	0	TN 70%, TL 30%
7	GD KT-PL	45	24	4	0	TN 100%
8	Tin học	45	24	4	0	TN 100%
9	Công nghệ CN	45	20	2	0	TN 70%, TL 30%
10	Công nghệ NN	45	20	2	0	TN 70%, TL 30%
11	Tiếng Anh	60	30	5	0	TN 70%, TL 30%

* *Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì:*

- Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (gọi tắt là ĐĐGtx): tính hệ số 1;

- Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (gọi tắt là ĐĐGgk): tính hệ số 2;

- Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (gọi tắt là ĐĐGck): tính hệ số 3.

b. Số điểm kiểm tra, đánh giá:

Môn/ HĐGD đánh giá bằng nhận xét				Môn/ HĐGD đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số					
ĐGtx		ĐGđk		ĐGtx				ĐGđk	
ĐGtx/ HK	ĐGtx đối với cụm CĐHT (nếu có)	ĐGgk/ HK	ĐGck/ HK	Môn có 35 tiết/ năm học	Môn có trên 35 -> 70 tiết/ năm học	Môn có trên 70 tiết/năm học	ĐGtx đối với cụm CĐHT (nếu có)	ĐGgk/ HK	ĐGck/ HK
02	01	01	01	02	03	04	01	01	01

* **Ghi chú:** Kết quả kiểm tra, đánh giá đối với cụm chuyên đề học tập (nếu có) chỉ lấy 01 kết quả/ điểm đánh giá thường xuyên cho cả năm học, không lấy kết quả/ điểm đánh giá định kì và được dùng ở học kì II để tính kết quả/ điểm trung bình học kì II và cả năm học.

c. Đánh giá học sinh được miễn học phần thực hành môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 22

d. Đánh giá học sinh khuyết tật:

- Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

- Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật **không** có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

e. Nội dung và cấu trúc đề kiểm tra định kỳ*** Thời gian ôn tập/thời lượng ôn tập:**

Theo kế hoạch giáo dục và kế hoạch kiểm tra đã xây dựng và điều chỉnh ở nhóm bộ môn trong năm học; Nếu có trường hợp nhanh/chậm chương trình (chậm tiết ôn tập) thì nhóm chuyên môn/giáo viên báo cáo tiến độ kịp thời về Lãnh đạo nhà trường; nhóm chuyên môn phải chủ động hoàn thành ôn tập cho học sinh trước khi tổ chức kiểm tra Giữa kỳ/Cuối kỳ.

*** Thời điểm kiểm tra:**

Kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	
	Học kỳ I	Học kỳ II
Giữa kỳ	02/11-04/11/2026	17-19/3/2027
Cuối kỳ	24-26/12/2026	Lớp 12: 26-28/4/2027 Lớp 10 và 11: 12/5-15/5/2027

*** Thống nhất nội dung ôn tập, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra:**

- Các tổ trưởng chỉ đạo các nhóm chuyên môn phân tích tình hình học sinh và những chỉ đạo của ngành, của trường để xây dựng thống nhất nội dung ôn tập, hướng dẫn học sinh ôn tập;

- Các nhóm chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả phù hợp; xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đúng quy trình, lựa chọn, thẩm định đề kiểm tra đảm bảo đúng kế hoạch kiểm tra của nhóm chuyên môn, đúng tinh thần kế hoạch của trường.

- Trường hợp tiến độ dạy học của CBGV chưa đảm bảo theo KH kiểm tra thì tổ trưởng/nhóm trưởng chỉ đạo CBGV xây dựng ma trận/đặc tả bám sát với nội dung dạy học.

*** Đề Kiểm tra:**

- Nội dung đề kiểm tra:

+ Theo kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt và có sự điều chỉnh nội dung cho phù hợp với khung ma trận, đặc tả và tiến độ chương trình đối với học sinh các lớp.

+ Điểm phần nội dung kiến thức đã được kiểm tra giữa kì (nếu có), không quá 30% số điểm toàn bài trong đề kiểm tra cuối kì.

+ Độ phân hóa kiến thức: nhóm chuyên môn xây dựng ma trận đề kiểm tra, bảng đặc tả phải phát huy được năng lực và tư duy sáng tạo của học sinh, đảm bảo ma trận đề kiểm tra gồm các câu hỏi theo 04 mức độ: nhận biết (40%), thông hiểu (30%), vận dụng (30%); CBGV ra đề cần đầu tư nghiêm túc cho đề kiểm tra, không sao chép các đề có sẵn trên mạng tránh tình trạng lộ đề, học tủ...

- Hình thức:

+ Hình thức, ma trận và đặc tả đề kiểm tra định kì từng môn học: Thực hiện theo hướng dẫn (*Phụ lục đính kèm theo Công văn số 4148/SGDDĐT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT Quảng Ninh*). Đề soạn bằng font chữ Times New Roman, cỡ chữ tối đa 14, tối thiểu 12, không tính các ký hiệu đặc thù bộ môn; dẫn dòng hợp lý: lề trên/lề dưới tối đa 1,5 tối thiểu 1,2; lề trái tối đa 2,5 lề phải tối đa 2,0, tối thiểu 1,2.

+ Quy định mã đề: Môn Ngữ văn có 01 mã đề; các môn còn lại có 02 đề gốc/04 mã đề (việc đánh mã đề sẽ có quy định cụ thể trong kế hoạch kiểm tra định kỳ của từng kỳ).

+ Bài kiểm tra: Bài kiểm tra được lưu giữ tối thiểu 01 năm để phục vụ công tác thanh tra/kiểm tra; Nhóm chuyên môn nào xây dựng mẫu phiếu TLTN để thuận tiện cho chấm bài thì phải chịu trách nhiệm về hình thức, độ sắc nét, sự chính xác của phiếu TLTN. Các trường hợp khác theo quy định và thống nhất ở nhóm chuyên môn và được thông qua Lãnh đạo trường.

* *Trường hợp kiểm tra trực tuyến*: Vận dụng theo Điều 6, Chương II của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông.

3.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

Tổ Xã hội 2 xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục GDĐP; Tổ Tự nhiên 1 & 2 xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo khung tại Phụ lục II Công văn số 2949/SGDDĐT-GDPT ngày 05/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh⁵.

3.3. Kế hoạch tổ chức dạy học buổi 2

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Đối tượng: Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ 24/8/2026 và kết thúc trước ngày 01/12/2026.

- Thời lượng: 02 tiết/môn/tuần (mỗi môn thành lập 01 nhóm/đội tuyển).

b. Ôn thi tốt nghiệp THPT

- Đối tượng: Học sinh khối lớp 12 có nguyện vọng ôn tập thi tốt nghiệp THPT.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tuần học ngày 07/9/2026 và kết thúc vào ngày 29/5/2027.

⁵ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn năm học 2026 - 2027.

- Thời lượng: 02 tiết/môn/tuần (bảo đảm tổng thời lượng ôn tập không vượt quá 50% định mức tổng số tiết/năm học quy định cho từng môn trong Chương trình GDPT cấp THPT).

- Hình thức tổ chức: Bố trí phân nhóm theo năng lực học sinh; nội dung bám sát cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT.

c. Bổ trợ kiến thức cho học sinh chưa đạt yêu cầu

- Đối tượng: Học sinh có kết quả học tập môn học ở Học kỳ I ở mức chưa đạt.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện trong Học kỳ II (sau khi có kết quả đánh giá Học kỳ I) và hoàn thành trước kỳ kiểm tra cuối năm.

- Thời lượng: Không quá 02 tiết/môn/tuần.

- Hình thức tổ chức: Tổ chức thành các lớp phụ đạo riêng; phân hóa đối tượng để giúp học sinh bù đắp hổng kiến thức, vươn lên đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng.

d. Giáo dục STEM/STEAM, Năng lực số và Trí tuệ nhân tạo (AI)

- Đối tượng: 100% học sinh các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 09/2026 đến khi kết thúc năm học.

- Thời lượng tổng cộng: 35 tiết/năm học/lớp (bình quân 01 tiết/tuần). Bố trí cụ thể:

- + Giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI): Thực hiện 12 tiết/năm học/lớp (triển khai nội dung cốt lõi theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT).

- + Giáo dục STEM/STEAM: Thực hiện 23 tiết/năm học/lớp.

- Hình thức tổ chức: Thực hiện theo biên chế lớp học cố định; kết hợp giảng dạy lý thuyết gắn với thực hành, bài học dự án và trải nghiệm sáng tạo.

e. Các hoạt động giáo dục khác và Phát triển năng lực theo nhu cầu

- Nội dung: Giáo dục kỹ năng sống, năng lực ngoại ngữ, các câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, văn hóa đọc, tư vấn tâm lý học đường.

- Đối tượng: Học sinh tham gia theo tinh thần tự nguyện, phù hợp với sở thích và năng khiếu cá nhân.

- Thời lượng: Bình quân không quá 0,5 tiết/nội dung/tuần.

- Hình thức tổ chức: Tổ chức linh hoạt theo hình thức Câu lạc bộ (CLB) hoặc nhóm/lớp học phân hóa năng lực; có thể phối hợp với các lực lượng xã hội, chuyên gia, nghệ nhân để tổ chức.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Năm học 2026 - 2027, Trường THPT Lê Chân tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá nhằm tạo chuyển biến thực chất về chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ và hiệu quả quản trị nhà trường.

1. Đổi mới quản trị nhà trường - tạo chuyển biến về chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, khoa học, hiện đại, hiệu quả; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân gắn với chức năng, nhiệm vụ và kết quả công việc được giao.

- Thực hiện phương châm quản trị: “Rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm - rõ tiến độ - rõ kết quả”; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa kế hoạch giáo dục nhà trường với kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch của giáo viên và các tổ chức đoàn thể.

- Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; phát huy trí tuệ tập thể, tăng cường sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các lực lượng giáo dục.

- Đổi mới công tác kiểm tra nội bộ theo hướng hỗ trợ, tư vấn, thúc đẩy sự tiến bộ; lấy hiệu quả công việc và chất lượng giáo dục làm thước đo quan trọng trong đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Tập trung nâng cao chất lượng dạy học - xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm học

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng dạy học phân hóa, cá thể hóa, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Tập trung nâng cao chất lượng học sinh, nhất là chất lượng đại trà; xác định rõ từng nhóm đối tượng học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp:

- Học sinh có năng lực tốt được phát hiện, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng mũi nhọn;

- Học sinh đạt yêu cầu được củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng;

- Học sinh còn hạn chế được quan tâm, hỗ trợ, phụ đạo kịp thời, phấn đấu không để học sinh bị bỏ lại phía sau.

- Nâng cao trách nhiệm của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc phân tích chất lượng học sinh; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- Đặc biệt quan tâm đến học sinh lớp 12; xây dựng kế hoạch ôn tập, củng cố kiến thức, phân hóa đối tượng học sinh; nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT.

- Duy trì nền nếp dự giờ, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ chuyên môn và nhân rộng các giải pháp dạy học hiệu quả.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá - thúc đẩy sự tiến bộ thực chất của học sinh

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá theo quy định; bảo đảm đánh giá đúng năng lực, phẩm chất và sự tiến bộ của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá khoa học, hợp lý; tránh tập trung nhiều bài kiểm tra trong cùng một thời điểm gây áp lực cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng xây dựng ma trận, đặc tả, đề kiểm tra; tăng cường các câu hỏi, bài tập vận dụng, gắn kiến thức với thực tiễn.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình ra đề, duyệt đề, bảo mật, tổ chức kiểm tra, chấm bài, cập nhật kết quả và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Sau mỗi đợt kiểm tra, tổ chức phân tích kết quả, xác định nguyên nhân, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng đối với từng lớp, từng môn học và từng nhóm học sinh.

- Quan tâm thực hiện kiểm tra, đánh giá phù hợp đối với học sinh khuyết tật và các đối tượng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định.

4. Xây dựng đội ngũ giáo viên - coi đây là khâu then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tự học, tự bồi dưỡng và đổi mới sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tập trung bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; đặc biệt là năng lực thực hiện Chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng; bảo đảm sau tập huấn có triển khai, chia sẻ và vận dụng vào thực tế.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán trong hướng dẫn, hỗ trợ và bồi dưỡng giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến, đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ và chia sẻ các mô hình, giải pháp giáo dục hiệu quả.

- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tinh thần đổi mới, trách nhiệm và hiệu quả công việc với công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng cuối năm.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số - tạo bước đột phá trong quản trị và dạy học

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả mô hình “Quản trị số - Dạy học số - Giáo viên số - Học sinh số”.

- Đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, các phần mềm quản lý, phần mềm dạy học và nền tảng số trong quản trị, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; từng bước hình thành kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả học liệu số và các công cụ công nghệ trong dạy học và học tập.

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM, phát triển năng lực số và giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) theo hướng thiết thực, phù hợp, hiệu quả, tránh hình thức và không gây quá tải cho học sinh.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng số, ngân hàng câu hỏi và chia sẻ tài nguyên giáo dục trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu; nâng cao ý thức, kỹ năng sử dụng môi trường mạng an toàn, hiệu quả cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

6. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Xây dựng kế hoạch phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu ngay từ đầu năm học.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh; tập trung đầu tư nâng cao chất lượng giải, đặc biệt là giải Nhất, giải Nhì.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Tin học trẻ và các cuộc thi phù hợp khác.

- Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách bồi dưỡng đội tuyển; tăng cường kiểm tra tiến độ, đánh giá kết quả và kịp thời điều chỉnh nội dung bồi dưỡng.

- Gắn công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi với việc nâng cao chất lượng chuyên môn của giáo viên và xây dựng phong trào học tập trong nhà trường.

7. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và xây dựng trường học hạnh phúc

- Xây dựng môi trường giáo dục “An toàn - Kỷ cương - Dân chủ - Nhân ái - Hạnh phúc”; lấy sự tiến bộ, an toàn và hạnh phúc của học sinh làm một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả giáo dục.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, truyền thống, ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm và khát vọng vươn lên cho học sinh.

- Đẩy mạnh giáo dục pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, thuốc lá điện tử, ma túy, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường; kịp thời phát hiện, hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý, học tập và hoàn cảnh gia đình.
- Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh; tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội.
- Duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng cảnh quan, môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Văn minh”.

8. Đổi mới hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phát triển toàn diện học sinh

- Tổ chức hiệu quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương theo kế hoạch; bảo đảm thiết thực, phù hợp với từng khối lớp.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường; gắn hoạt động giáo dục với thực tiễn địa phương, đời sống, nghề nghiệp và định hướng tương lai của học sinh.
- Phát triển các câu lạc bộ học sinh; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng.
- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, cung cấp cho học sinh thông tin về ngành nghề, thị trường lao động và các cơ sở đào tạo; hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở trường.
- Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong tổ chức các phong trào, hoạt động tập thể và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

9. Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung, mua sắm phù hợp với yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Khai thác hiệu quả các phòng học bộ môn, phòng STEM, phòng thực hành, thư viện và các thiết bị hiện có.
- Tiếp tục hoàn thiện thư viện số, phòng tư vấn tâm lý và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục.
- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong quản lý, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị và tài sản của nhà trường.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát - bảo đảm thực hiện kế hoạch thực chất, hiệu quả

- Xây dựng cơ chế theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, hồ sơ chuyên môn, kiểm tra đánh giá và các hoạt động giáo dục.
- Thực hiện kiểm tra theo hướng phát hiện, hỗ trợ, tư vấn và tháo gỡ khó khăn; hạn chế hình thức, không gây áp lực không cần thiết đối với giáo viên.
- Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; xác định rõ những việc đã hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.
- Gắn kết quả thực hiện các nhiệm vụ với công tác đánh giá, xếp loại, thi đua và khen thưởng của tập thể, cá nhân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027.
- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá của năm học; chỉ đạo xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện bảo đảm “rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm - rõ tiến độ - rõ kết quả”.
- Chỉ đạo đổi mới công tác quản trị, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng đội ngũ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Hiệu trưởng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân.
- Chỉ đạo huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ hoạt động giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ.
- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

2. Các Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả các lĩnh vực phụ trách.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục; bảo đảm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Chương trình GDPT 2018.
- Tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn và công tác ôn thi tốt nghiệp THPT.
- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, giáo viên; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn và báo cáo Hiệu trưởng.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, STEM, AI, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương và các nhiệm vụ khác theo lĩnh vực được phân công.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; tổ chức triển khai đến từng giáo viên.

- Chỉ đạo xây dựng và kiểm soát tiến độ thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên; bảo đảm chất lượng, tiến độ và yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường dự giờ, thao giảng, trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ giáo viên.

- Tổ chức phân tích chất lượng học sinh; xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng đối với từng môn học, từng lớp và từng nhóm học sinh.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận, đặc tả, ngân hàng câu hỏi và đề kiểm tra theo quy định.

- Phát hiện, đề xuất bồi dưỡng giáo viên; xây dựng đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và khả năng đổi mới.

- Định kỳ báo cáo Ban Lãnh đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chất lượng giáo dục và những khó khăn, vướng mắc.

- Phát động phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá và các chỉ tiêu của năm học.

- Tham gia giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ của nhà trường.

- Phối hợp chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; xây dựng tập thể đoàn kết, trách nhiệm, đổi mới và sáng tạo.

4. Giáo viên

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học môn học; thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; quan tâm đến từng đối tượng học sinh, thực hiện hiệu quả dạy học phân hóa.

- Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và các công cụ hỗ trợ dạy học phù hợp; tích cực tham gia xây dựng “Giáo viên số”.

- Thực hiện nghiêm túc việc phân tích chất lượng học sinh; có biện pháp hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu và bồi dưỡng học sinh có năng lực.

- Tham gia đầy đủ công tác dự giờ, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng và các hoạt động chung của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử và trách nhiệm nêu gương của nhà giáo.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm; quản lý toàn diện học sinh về học tập, rèn luyện, ý thức tổ chức kỷ luật và sự phát triển của từng học sinh.

- Thường xuyên nắm bắt hoàn cảnh, tâm lý, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; kịp thời phát hiện và phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục để hỗ trợ sự tiến bộ của học sinh.

- Quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm, tinh thần tự học và năng lực tự quản cho học sinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, xây dựng lớp học đoàn kết, kỷ cương, thân thiện và hạnh phúc.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban, báo cáo và các nhiệm vụ khác được phân công.

6. Đoàn Thanh niên:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động gắn với nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và nhu cầu rèn luyện, phát triển của học sinh.

- Phối hợp tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, pháp luật và kỹ năng sống.

- Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trong xây dựng môi trường học đường văn minh, an toàn và hạnh phúc.

- Tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, trải nghiệm và hoạt động cộng đồng.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện công tác quản lý, giáo dục học sinh; phòng chống bạo lực học đường, thuốc lá điện tử và các hành vi vi phạm.

7. Nhân viên

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm, chủ động xây dựng kế hoạch công tác; bảo đảm đầy đủ các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác văn thư, kế toán, y tế, thư viện, thiết bị, bảo vệ và các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác hành chính, quản lý hồ sơ và phục vụ hoạt động của nhà trường.

- Quản lý, sử dụng, bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và tài sản được giao.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn trường học, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và chăm sóc sức khỏe học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách nghiêm túc triển khai, bảo đảm chất lượng và tiến độ;

Ban Lãnh đạo thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu chất lượng và các nội dung có nguy cơ không hoàn thành;

Thực hiện sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học và đánh giá kết quả thực hiện từng nhiệm vụ, chỉ tiêu; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân; Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời yêu cầu khắc phục những hạn chế, tồn tại;

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận và cá nhân kịp thời báo cáo Ban Lãnh đạo để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng (c/đ t/h);
- Các tổ CM, tổ VP (t/h);
- Đoàn TN (t/h);
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Liêm

